

# **CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9.76./QĐ-ĐHKT ngày 25 tháng 11 năm 2015)

## **I. Tên và mã ngành đào tạo:**

Tên tiếng Việt: Thiết kế công nghiệp  
Tên tiếng Anh: Industrial Design  
Mã ngành: 52210402

## **II. Trình độ đào tạo: Đại học**

## **III. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế Công nghiệp có năng lực sáng tạo, chuyên nghiệp; đảm bảo đạt chuẩn về Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ như sau:

### **1. Kiến thức:**

- 1.1. Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế sản phẩm công nghiệp.
- 1.2. Có kiến thức về mỹ thuật, thẩm mỹ, nghệ thuật thị giác để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế các sản phẩm hai chiều và ba chiều.
- 1.3. Có kiến thức về thị trường, thị hiếu xã hội, marketing... để phát triển chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội.
- 1.4. Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Thiết kế Công nghiệp đối với sản xuất, xã hội.
- 1.5. Hiểu biết về các xu hướng và những vấn đề về Thiết kế Công nghiệp trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam và hội nhập quốc tế.
- 1.6. Nắm vững qui trình thiết kế chuyên nghiệp các sản phẩm công nghiệp từ khâu nghiên cứu cho đến bản vẽ sản xuất...
- 1.7. Có kiến thức cơ bản về ứng dụng các loại vật liệu thông dụng trong sản xuất sản phẩm công nghiệp như gỗ, giấy, nhựa, gốm, kim loại...
- 1.8. Có kiến thức cơ bản về một số ngành liên quan trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để phối hợp làm việc trong môi trường thực tế.

### **2. Kỹ năng:**

#### **2.1. Kỹ năng cứng:**

- 2.1.1. Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế sản phẩm công nghiệp:
  - 2.1.1.1. Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;
  - 2.1.1.2. Thiết kế sơ bộ;
  - 2.1.1.3. Triển khai thiết kế chi tiết;

- 2.1.1.4. Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.
- 2.1.3. Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin trong quá trình nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề về người sử dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế sản phẩm công nghiệp.
- 2.1.4. Có kỹ năng ứng dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật, công nghệ trong giải pháp thiết kế và có kỹ thuật thể hiện các đồ án thiết kế sản phẩm công nghiệp một cách hiệu quả.
- 2.1.5. Có kỹ năng tổng hợp những kiến thức liên ngành để phân tích, đánh giá những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển sản phẩm mới.
- 2.1.6. Có kỹ năng tư vấn, định hướng nhu cầu xã hội và tâm lý sử dụng sản phẩm thiết kế.
- 2.1.7. Có kỹ năng diễn họa và thể hiện ý tưởng bằng tay.
- 2.1.8. Có kỹ năng thể hiện mẫu thật và mô hình sản phẩm ba chiều
- 2.1.9. Có kỹ năng quản lý, triển khai và phát triển các đồ án chuyên môn.
- 2.2. Kỹ năng mềm:
  - 2.2.1. Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.
  - 2.2.2. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành.
  - 2.2.3. Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong việc tạo dáng, thiết kế công nghiệp.
  - 2.2.4. Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề;
  - 2.2.5. Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

### **3. Thái độ:**

- 3.1. Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.
- 3.2. Có ý thức tôn trọng pháp luật.
- 3.3. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.
- 3.4. Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.

### **4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- 4.1. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong thiết kế sản phẩm công nghiệp;
- 4.2. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án có quy mô trung bình về thiết kế công nghiệp;

- 4.3. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
- 4.4. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 4.5. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- 4.6. Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học ngành Thiết kế công nghiệp.
- 4.7. Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

#### **5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- 5.1. Thiết kế công nghiệp tại các cơ quan, các doanh nghiệp sản xuất, các văn phòng thiết kế trong và ngoài nước.
- 5.2. Tư vấn, nghiên cứu chiến lược xây dựng và phát triển sản phẩm/ dịch vụ mới.
- 5.3. Phối hợp với các ban ngành, tổ chức xã hội thực hiện các công trình, chương trình, sự kiện...
- 5.4. Giảng dạy về thiết kế công nghiệp tại các trường.
- 5.5. Nghiên cứu viên về thiết kế công nghiệp ở các viện, trung tâm, các trường.
- 5.6. Hành nghề độc lập về thiết kế công nghiệp.

#### **IV. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo**

1. Các chương trình đào tạo của:
    - Columbia College Chicago – USA: Product Design
    - Cleveland Institute Of Art – USA: Industrial Design
    - Southampton Solent University – UK: Product Design
    - Italian Design Academy (NABA) – Italy: Design
    - Swinburne University – Australia: Industrial Design
    - Hong Kong Polytechnic University – Hong Kong: Design
    - Hongik University – Korea: Design
  2. Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo của AUN
  3. CDIO Syllabus
-